TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 182/2024/DS-ST
Ngày: 26/6/2024
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Minh Tân**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Huỳnh Văn Dũng**
2. Bà **Âu Thị Ngọc Hoa**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Đặng Thị Thùy Dung** - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 619/2023/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2024/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần C**.
Địa chỉ: 108 T, phường C, quận H, TP. Hà Nội.
Đại diện theo pháp luật: Ông T. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Đại diện theo ủy quyền: Anh Đ. Chức vụ: Nhân viên quản lý nợ.

2. Bị đơn:
- Ông **Nguyễn Phú X**, sinh năm 1963.
- Bà **Võ Kim K**, sinh năm 1972.
Cùng địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh T.

(Anh T có mặt; Ông X, bà K vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn ngân hàng TMCP C tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án trình bày: Ngày 27/12/2021 Ngân hàng Thương mại Cổ phần C - Chi nhánh Tây Tiền Giang đã ký hợp đồng cho ông Nguyễn Phú X, bà Võ Kim K hợp đồng tín dụng số 461/2021-HĐCVHM/NHCT762 hạn mức cho vay 3.000.000.000 đồng; lãi suất thả nổi từng giấy nhận nợ, lãi suất hiện tại khi ký hợp đồng vay: 10,5%/năm; thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng; mục đích vay

vốn: bổ sung vốn kinh doanh lương thực theo đó số tiền khách hàng đã nhận nợ: 2.560.000.000 đồng;

Tài sản bảo đảm nợ vay là Quyền sử dụng đất diện tích 435,9m^2 giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ: CH01574, số phát hành BU783697 được UBND huyện Cái Bè cấp ngày 24/09/2014 cho ông Nguyễn Phú X theo hợp đồng thế chấp số 138-11/2014/HĐTC ngày 07/11/2014 và được đăng ký thế chấp theo quy định.

Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ không thanh toán nợ cho Ngân hàng, hiện tại các giấy nhận nợ của Hợp đồng tín dụng này đã quá hạn và Ngân hàng cũng đã nhiều lần gửi thông báo nợ quá hạn tạo điều kiện cho bị đơn trả nợ nhưng vẫn không thực hiện ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng. Tổng dư nợ tạm tính đến ngày 01/8/2023 của ông X, bà K là 2.560.000.000đồng tiền gốc, nợ lãi là 94.373.453 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay Ngân hàng TMCP C yêu cầu ông Nguyễn Phú X và bà Võ Kim K trả số tiền vốn vay và lãi tính đến ngày 26/6/2024 là 3.027.721.823đồng và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả xong nợ. Nếu bị đơn không không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ thì ngân có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền thi hành án tiến hành kê biên, bán tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

- Bị đơn ông Nguyễn Phú X và bà Võ Kim K đã được tống đạt đầy đủ văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt và không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Phú X và bà Võ Kim K dù được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông X, bà K.

[2] Về nội dung: Xét thấy giữa các bên đương sự đã phát sinh giao dịch dân sự với nhau thể hiện qua hợp đồng tín dụng số 461/2021-HĐCVHM/NHCT762 ngày 27/12/2021 và hợp đồng thế chấp tài sản số 138-11/2014/HĐTC ngày 07/11/2014. Tuy nhiên sau khi vay bị đơn đã không thực hiện việc trả nợ như thỏa thuận, phía ngân hàng thông báo nợ quá hạn tạo điều kiện cho bị đơn trả nợ nhưng vẫn không thực hiện. Như vậy bị đơn đã vi phạm cam kết trả tiền cho ngân hàng, nên việc Ngân hàng khởi kiện là có căn cứ. Do đó Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP

C buộc ông Nguyễn Phú X và bà Võ Kim K trả cho ngân hàng số tiền vốn là 2.560.000.000đồng và 467.721.823đồng tiền lãi tính đến ngày 26/6/2024 là phù hợp. Đối với bị đơn từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay mặc dù được tống đạt đầy đủ văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không cung cấp ý kiến đối với việc nguyên đơn khởi kiện xem như tự từ bỏ quyền bảo vệ quyền, lợi ích của mình.

[3] Đối với hợp đồng thế chấp số 138-11/2014/HĐTC ngày 07/11/2014 giữa Ngân hàng với bị đơn đã được đăng ký thế chấp theo đúng qui định. Do đó nếu ông X, bà K không trả được nợ thì ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo qui định pháp luật.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP C.

Buộc ông Nguyễn Phú X và bà Võ Kim K trả cho Ngân hàng TMCP C số tiền vốn là 2.560.000.000đồng và 467.721.823đồng tiền lãi tính đến ngày 26/6/2024 tổng cộng là 3.027.721.823đồng.

Ông Nguyễn Phú X và bà Võ Kim K phải tiếp tục trả tiền lãi đối với nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 461/2021-HĐCVHM/NHCT762 ngày 27/12/2021.

Trường hợp ông X, bà K không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ thì tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 138-11/2014/HĐTC ngày 07/11/2014 giữa Ngân hàng với ông X, bà K được xử lý để thu hồi nợ theo qui định pháp luật.

2. Về án phí:

- Ông Nguyễn Phú X và bà Võ Kim K phải chịu 92.554.000đồng (đã làm tròn) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP C 42.543.000đồng tiền tạm ứng án phí theo theo biên lai thu số 0013215 ngày 30/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt thì thời hạn trên tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Tân